

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÔ CHÂU**

Số: 18 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tô Châu, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phường Tô Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÔ CHÂU
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ III**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh An Giang về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 năm 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của UBND phường Tô Châu về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phường Tô Châu; Báo cáo số 08/BC-BKTNS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường về thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách trình Kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân phường Tô Châu khóa V, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn phường, nội dung cụ thể như sau:

Tổng vốn đầu tư: 385.600 triệu đồng, gồm 10 công trình:

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương: 170 triệu đồng, 01 công trình.

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 385.430 triệu đồng, 9 công trình.

- Nguồn vốn đầu tư tập trung: 19.668 triệu đồng (tăng 14.022 triệu đồng so với Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh).

- Nguồn vốn sở xố kiến thiết: 17.133 triệu đồng (tăng 12.629 triệu đồng so với Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh).

- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 340.659 triệu đồng (giảm 15.837 triệu đồng so với Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh).

- Nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh: 7.970 triệu đồng.

(Phụ lục I đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

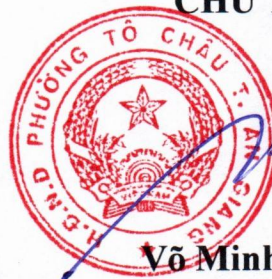
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa V, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- VP. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy;
- TT. UBND, UBMTTQVN phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, ban ngành phường;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng HĐND-UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường.
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Minh Thành



PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯƠNG HẠN GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN UBND PHƯỜNG TÔ CHÂU
(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số: 18/NQ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của UBND phường Tô Châu)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (dự cả quyết định chính sửa cơ)				Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025								Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh								Chánh lệnh		Cơ quan đơn vị quản lý vốn	Ghi chú												
				Số Quyết định	Tổng vốn	Trung dài:		Tổng số (NST)	Vốn đầu tư tập trung	Vốn thu NSĐ kiến thiết	Vốn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách tỉnh	Tổng số (NST)	Vốn đầu tư tập trung	Vốn thu NSĐ kiến thiết	Vốn thu tiền sử dụng đất	Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách tỉnh	Tăng (+)	Giảm (-)																				
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách khác																																
1	2	3		10	11	12	13	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31																		
TỔNG SỐ																																							
A	Ngành, lĩnh vực Dân dụng	-			716.434	-	716.264	170	379.786	5.816	4.504	356.496	7.970	385.600	19.838	17.133	340.659	7.970	75.471	64.657																			
a)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-			-72.670	-	73.500	170	18.142	5.016	4.504	2.000	6.022	43.593	19.838	-	17.133	-	25.451	-																			
1	Trung tâm hành chính xã Tân Hải	Tân Hải			-	-	51.500	-	17.672	4.846	4.204	2.000	6.022	42.373	19.668	16.283	-	6.022	34.901	-																			
2	Trường Tiểu học Thuận Yên	Tô Châu	2022-2025				23.000				4.204	2.000	3.333	20.105	16.283			3.422	10.568																				
b)	Dự án chuẩn bị đầu tư	-			-	-	22.000	170	470	170	300	-	-	1.020	170	850	-	-	550	-																			
1	Sân chơi Trường tiểu học và THCS Tân Hải	Tân Hải					170			170				170																									
2	Trường Tiểu học Thuận Yên	Tô Châu	2022-2025				22.000				300			850					550																				
B	Ngành, lĩnh vực Giao thông, HTKT	-			642.764	-	642.764	-	356.644	800	-	354.496	1.348	342.807	-	-	340.659	1.348	50.020	64.657																			
a)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-			-638.271	-	638.271	-	354.306	800	-	353.506	-	339.949	-	-	339.949	-	50.000	64.457																			
1	Kết nối và mở rộng khu vực và đường tỉnh 4 Nam Đông Hải, thành phố Hải Phòng, tỉnh Kiên Giang	Tô Châu	2024-2027				550.000			800		282.614		332.414			332.414		50.000																				
2	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật quốc lộ 80 (từ Km203+055 - Km 204+455)	Tô Châu					4.886					3.033		3.033			3.033																						
3	Hệ thống xử lý nước thải xã Tân Hải	Tân Hải	2023-2025				14.999				4.713	4.713		4.500			4.500		213																				
4	Công viên là 48 phường Tô Châu	Tô Châu					68.386				64.144	64.144		0			0		64.144																				
b)	Dự án chuẩn bị đầu tư	-			-	-	4.093	-	1.848	-	-	500	1.348	1.848	-	-	500	1.348	-	-																			
1	Đường Nam Hải (đoạn đầu Rạch Vực đến đầu Đuôi)	Tô Châu					500				500	500		500			500																						
2	Nâng cấp, mở rộng đường quanh khu vực (đoạn từ đầu Đuôi)	Tân Hải					4.093					1.348		1.348				1.348																					
c)	Công trình quyết toán	-			-	-	400	-	400	-	400	400		210			210		300																				
1	Hầm là 2 khu phố III phường Tô Châu	Tô Châu	2022-2025				400				190	190		210			210		20																				
2	Đường vào cụm công nghiệp Hải Giang (Đường Xoa Ác (đường GINT) vào khu công nghiệp Hải Giang))	Tô Châu					400				300	300		0			0		300																				